

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Mở rộng đường Hùng Vương đoạn từ Tòa án tỉnh đến hết cầu Văn Sơn, thành phố Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của luật đường bộ và điều 77 luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Mở rộng đường Hùng Vương đoạn từ Tòa án tỉnh đến hết cầu Văn Sơn, thành phố Bắc Giang tại Công văn số 2081/SXD-PTĐT ngày 18/3/2026 của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 tại Tờ trình số 48/TTr-DD&ĐT1 ngày 16/3/2026; Sở Xây dựng tại Tờ trình số 91/TTr-SXD ngày 26/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án Mở rộng đường Hùng Vương đoạn từ Tòa án tỉnh đến hết cầu Văn Sơn, thành phố Bắc Giang, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Mở rộng đường Hùng Vương đoạn từ Tòa án tỉnh đến hết cầu Văn Sơn, thành phố Bắc Giang.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

- Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Bảo Nam.

- Tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn công nghệ xây dựng 868.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án nhóm C; công trình giao thông đô thị, cấp I; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: 15 năm đối với đường giao thông, 100 năm đối với công trình cầu.

7. Mục tiêu dự án

Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường và lát vỉa hè nhằm nâng cao năng lực giao thông, đáp ứng nhu cầu gia tăng lưu lượng xe qua đoạn tuyến, cải thiện mỹ quan đô thị; góp phần mở rộng không gian đô thị, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tính đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật trong khu vực trung tâm hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

8. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế xây dựng chủ yếu

8.1. Quy mô đầu tư

Thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.293 đoạn từ Km2+700,09 đến Km3+380 với chiều dài tuyến khoảng 679,91m và lát hè xung quanh Viện kiểm sát tỉnh (*vị trí vỉa hè tuyến đường vào thôn An Phong*) và Công an tỉnh (*vỉa hè đường vào thôn An Phong và đường Nguyễn Văn Linh*) diện tích lát vỉa hè khoảng 3.940,63 m².

Tuyến ĐT.293 được đầu tư nâng cấp, mở rộng theo quy mô bề rộng nền đường $B_n=48,0m$; bề rộng mặt đường $B_m=2 \times 15,75m=31,5m$; bề rộng dải phân cách giữa $B_{dpc}=1,5m$; bề rộng hè đường $B_h=2 \times 7,5m=15,0m$. Riêng hè bên trái tuyến đi qua một số cơ quan (*như: Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh...*) xây dựng theo điều kiện hiện trạng với chiều rộng $B_h=5m \div 7,5m$; xây dựng mở rộng cầu Văn Sơn phù hợp với bề rộng mặt đường sau mở rộng và bảo đảm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; dịch chuyển đường dây trung thế phù hợp với mặt cắt ngang nền đường.

Đầu tư hệ thống an toàn giao thông theo quy chuẩn hiện hành.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

8.2.1. Phần tuyến đường giao thông

a) Thiết kế bình đồ: Hướng tuyến, tọa độ tuân thủ theo quy hoạch phân

khu được duyệt; vượt nôi điểm đầu tuyến, cuối tuyến và các đường ngang đảm bảo phù hợp, êm thuận.

b) Thiết kế trắc dọc

Thiết kế phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy trình quy phạm hiện hành, kết hợp hài hoà với các yếu tố bình diện, đảm bảo êm thuận; giảm thiểu khối lượng đào đắp nền đường.

c) Thiết kế trắc ngang

- Thiết kế mặt đường rộng 48m gồm: lòng đường rộng $2 \times 15,75\text{m} = 31,5\text{m}$; dải phân cách giữa rộng 1,5m; vỉa hè 2 bên rộng $2 \times 7,5\text{m} = 15,0\text{m}$. Riêng hè bên trái tuyến đi qua một số cơ quan (*như: Tòa án tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh...*) xây dựng theo điều kiện hiện trạng với chiều rộng $B_h = 5\text{m} \div 7,5\text{m}$. Độ dốc ngang mặt đường $i = 2\%$; độ dốc ngang hè đường $i = 1,5\%$.

d) Thiết kế nền đường

- Đối với nền đào: Tiến hành đào nền, đào khuôn đường đến cao trình thiết kế, lu lèn đảm bảo lớp đất nền dày 30cm dưới kết cấu áo đường đạt độ chặt $K \geq 98\%$ (*xáo xới lu lèn hoặc thay bằng lớp vật liệu đủ tiêu chuẩn nếu không đảm bảo*).

- Đối với nền đắp: Trước khi đắp nền thực hiện đánh cấp, đào bỏ lớp đất không thích hợp sau đó đắp thay thế bằng đất lu lèn đảm bảo độ chặt $K \geq 95\%$, riêng lớp đất đắp dày 30cm sát kết cấu áo đường đảm bảo độ chặt $K \geq 98\%$.

- Xử lý nền đất yếu: Xử lý nền đất yếu bằng giải pháp đào thay đất, cọc tre trên một số đoạn tuyến.

đ) Thiết kế mặt đường

Thiết kế kết cấu áo đường mềm cấp cao A1 (TCCS 38:2022/TCĐBVN) với $E_{yc} \geq 180\text{Mpa}$.

Đối với kết cấu mặt đường làm mới, mở rộng bao gồm các lớp như sau: bê tông nhựa chặt C16 dày 5cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$; bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm, lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh, tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $0,8\text{kg/m}^2$; cấp phối đá dăm gia cố xi măng 5% dày 18cm; cấp phối đá dăm loại I dày 35cm; nền đường $K \geq 98$ dày 30cm.

e) Thiết kế vỉa hè, bó vỉa, đan rãnh

- Hè đường lát gạch bê tông cường độ cao, kích thước $30 \times 30 \times 4(\text{cm})$; trên lớp móng bê tông xi măng.

- Bó vỉa sử dụng bó vỉa bê tông xi măng trên lớp móng bê tông xi măng.

- Đan rãnh bằng bê tông xi măng đổ tại chỗ.

g) Thiết kế cây xanh

Kích thước hố trồng cây $(1,2 \times 1,2)\text{m}$, bó bồn hố trồng cây bằng vỉa bê tông xi măng kích thước $(10 \times 15 \times 100)\text{cm}$, trên lớp móng bê tông xi măng; cây trồng có chiều cao từ 3,5m trở lên, đường kính thân cây từ 12cm đến 15cm, khoảng cách giữa hai cây trồng kế tiếp trung bình khoảng 10m/cây.

h) Thiết kế hệ thống thoát nước mưa

- Thoát nước mặt đường: Hệ thống công tròn sử dụng ống BTCT, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=1/D$.

- Hố ga: thành hố ga xây gạch bê tông không nung dày 33cm; bản đáy đổ BTCT trên lớp móng bê tông xi măng. Nắp hố ga sử dụng tấm Composite.

- Hố thu nước: bản đáy và thân hố ga đổ BTCT.

i) Thiết kế hệ thống chiếu sáng

- Dịch chuyển đường dây trung thế 22kV lộ 481-E7.22 (bao gồm 03 vị trí: cột số 01 đến cột số 03-CAT/481-E7.22) nằm dưới lòng đường. Cột điện trồng mới là cột bê tông ly tâm có chiều cao cột là 16m; sử dụng dây nhôm bọc lõi thép AC/XLPE/HDPE 1x70mm².

- Hệ thống chiếu sáng: Xây dựng mới 35 vị trí cột đèn chiếu sáng, sử dụng cột đèn bát giác có chiều cao cột 10m, cần rời cần đèn cao 2m, độ vươn cần 1,5m, đèn Led chiếu sáng có công suất 150W. Dây dẫn sử dụng cáp ngầm chủng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x16+1x10mm² cho toàn bộ tuyến đèn chiếu sáng. Nguồn điện được lấy từ cột đèn chiếu sáng hiện có tại vị trí cột CS-35 (bên trái tuyến). Tuyến đèn bên phải được đấu nối vào tuyến đèn hiện trạng tại cột đèn số CS-01.

k) Thiết kế hệ thống cống cấp kỹ thuật

Bố trí hệ thống cống cấp kỹ thuật đi ngầm hai bên hè đường, mỗi bên hè 3 ống nhựa gân xoắn chuyên dụng PVC D110. Dọc theo các tuyến đường bố trí hố ga kỹ thuật, khoảng cách trung bình khoảng 40m/hố.

Hố ga kích thước 1,24m x 1,14m. Đáy ga đổ BTXM, thân ga bằng gạch xây; dầm hố ga bằng BTCT. Nắp, khung hố ga bằng gang.

l) Hệ thống an toàn giao thông

Thiết kế tổ chức giao thông tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

8.2.2. Phần cầu Văn Sơn

Thiết kế mở rộng cầu Văn Sơn gồm 2 đơn nguyên trái – phải so với cầu cũ. Sơ đồ kết cấu nhịp: 2x15m:

- Đơn nguyên bên trái: Mặt cắt mở rộng 21m bao gồm 21 dầm bản BTCT DƯL chiều cao $h=0,55m$, khoảng cách giữa các tim dầm $a=1,0m$.

- Đơn nguyên bên phải: Mặt cắt mở rộng 15m bao gồm 15 dầm bản BTCT DƯL chiều cao $h=0,55m$, khoảng cách giữa các tim dầm $a=1,0m$.

Hệ dầm bản được liên kết bởi cáp dự ứng lực ngang và bản mặt cầu liên kết. Chiều dài toàn cầu tính đến đuôi mố là $L=35,15m$. Khổ cầu hoàn thiện: $B=7,5+33,0+7,5=48,0m$.

a) Kết cấu phần dưới :

Mố cầu có dạng mố chữ U đài cao bằng BTCT C30, đặt trên nền móng cọc

khoan nhồi D1,0m, khoảng cách giữa các cọc $a=3,0m$, chiều dài dự kiến $L=14m$.

Trụ cầu dạng trụ cột, xà mũ trụ được đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi D1,0m, khoảng cách giữa các cọc $a=3,0m$, chiều dài dự kiến $L=15m$.

Xà mũ trụ và móng được liên kết với dầm bản DUL bởi các chốt neo cố định và di động. Sau móng bố trí bản quá độ bằng BTCT dài 3,0m trong phạm vi lòng đường xe chạy.

b) Kết cấu mặt cầu:

Mặt cầu bê tông nhựa C16 dày 7cm, lớp phòng nước dùng dạng lỏng phun, bản mặt cầu BTCT liên kết C30 đổ tại chỗ dày trung bình 15cm.

Tại vị trí tiếp giáp cầu cũ và đơn nguyên mở rộng (trái - phải) phá dỡ phần gờ lan can cầu cũ, đục tẩy bỏ phần bản liên kết cầu cũ $L=0,5m$. Lắp đặt tấm cao su dày 2cm, rộng $b=1,0m$ chạy dọc cầu, lắp dựng cốt thép liên kết bản mặt liên kết cầu cũ và đơn nguyên mở rộng và đổ bê tông liên kết.

Khe co giãn dùng khe co giãn ray thép. Gối cầu bằng gối cao su bản thép. Lan can dùng lan can ống thép mạ kẽm nhúng nóng. Phần vỉa hè theo kết cấu vỉa hè mặt đường.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án theo Tờ trình số 91/TTr-SXD ngày 26/3/2026 của Sở Xây dựng.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **138.557.288.000** đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám tỷ, năm trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư:	8.271.000.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	99.781.162.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.694.466.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.945.359.000	đồng
- Chi phí khác:	2.500.701.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	20.364.600.000	đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

13. Nguồn vốn đầu tư, dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Vốn Ngân sách tỉnh được bố trí theo tiến độ thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc.

15. Các nội dung khác:

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: UBND phường Tân Tiến tổ

chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý dự án Dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ đảm bảo tiến độ thực hiện của dự án.

- Các nội dung khác theo kết quả thẩm định tại Công văn số 2081/SXD-PTĐT ngày 18/3/2026 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Mở rộng đường Hùng Vương đoạn từ Tòa án tỉnh đến hết cầu Văn Sơn, thành phố Bắc Giang và hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD đã được thẩm định.

Điều 2: Chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 3: Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Kho bạc Nhà nước khu vực VI, UBND phường Tân Tiến; Ban Quản lý dự án Dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH-ĐT, KTTH, KTN;
- Lưu: VT, KTN_{Hiếu}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thế Tuấn